**Bài 12: VI KHUẨN VÀ VI KHUẨN GÂY BỆNH Ở NGƯỜI (Tiết 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu ra được đặc điểm của vi khuẩn: Có kích thước nhỏ, không thể nhìn thấy bằng mắt thưởng, chúng sống ở khắp nơi trong đất, nước, sinh vật khác,...

– HS nêu được cách phòng tránh một số bệnh do vi khuẩn gây ra:

+ HS tự nhận xét về thói quen ăn uống của bản thân và đề xuất việc cần làm để phòng tránh bệnh sâu răng

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách phòng tránh một số bệnh liên quan đến vi khuẩn, giải thích được lí những thói quen sinh hoạt dẫn đến bệnh tả và bệnh sâu răng.

- Năng lực tự học: HS rút ra được những việc cần làm để tránh các bệnh liên quan đến vi khuẩn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV,máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về bệnh sâu răng,.

**2. HS:**

- SGK, bút dạ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động mở đầu****a) Mục tiêu:** - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.- Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.**b) Cách thực hiện:** |
| - GV cho HS chia sẻ:+ Vi khuẩn có kích thước như thế nào, làm thế nào để nhìn thấy vi khuẩn?+ Nêu môi trường sống của vi khuẩn. - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS chia sẻ.- HS lắng nghe.  |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:** **a) Mục tiêu:** - Nêu được nguyên nhân gây ra bệnh sâu răng và cách phòng tránh.**b) Cách thực hiện:**  |
| **2. Tìm hiểu về bệnh sâu răng****Bước 1: Làm việc cả lớp**– GV hỏi HS trong lớp có em nào biết về bệnh sâu răng (có thể bản thân HS đã từng bị bệnh sâu răng hoặc có người thân bị bệnh sâu răng), cho HS xem video về bệnh sâu răng.Từ đó yêu cần các em HS trả lời câu hỏi: “Bệnh sâu răng có hại gì đối với răng và sức khoẻ người bệnh?”. – GV tóm tắt lại những ý kiến của HS và chốt lại.+Tác hại của bệnh sâu răng đối với sức khoẻ: Sâu răng kéo dài không điều trị sẽ có ổ viêm nhiễm xuất hiện, có thể xảy ra các biến chứng nguy hiểm đối với sức khoẻ người bệnh như: mô nướu xung quanh răng sâu đau, sưng viêm nặng khiến hơi thở có mùi khó chịu, gây viêm nhiễm ở vùng chóp của chân răng; ổ nhiễm trùng từ chóp răng lan rộng có khả năng gây viêm xương hàm, tiêu xương, phá huỷ xương hàm, khiến xương hàm bị gãy; gây tổn thương thần kinh, mạch máu, dẫn đến nhiễm trùng máu và nghiêm trọng nhất là có thể dẫn tới tử vong.**Bước 2: Làm việc nhóm**GV yêu cầu HS đọc thông tin ở mục Con ong, trang 57 SGK về các mức độ của bệnh sâu răng; quan sát hình 4, 5, trang 57, 58 SGK để thực hiện yêu cầu: Nêu nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sâu răng.**Bước 3: Làm việc cả lớp**– GV yêu cầu một số HS đại diện các nhóm lên trình bày kết quả đã trao đổi trong nhóm. Để có nhiều HS được nói trước lớp, mỗi HS chỉ trả lời 1 câu hỏi. Cụ thể:+ GV chiếu hình 4, trang 57 SGK, gọi đại diện của một, hai nhóm lên trả lời về nguyên nhân của bệnh sâu răng. + GV chiếu hình 5, trang 58 SGK, yêu cầu đại diện hai nhóm khác lên trình bày về cách phòng tránh bệnh sâu răng. **Bước 4: Làm việc cả nhân**GV yêu cầu HS trả lời được hai câu hỏi ở trang 58 SGK:– Nêu tác dụng của mỗi cách phòng tránh bệnh sâu răng ở hình 5, trang 58 SGK. – Kể thêm một số cách giúp phòng tránh bệnh sâu răng và tác dụng của chúng. | - HS trả lời:+ Tác hại của bệnh sâu răng đối với răng làm răng suy yếu với các biểu hiện như đau nhẹ hoặc buốt cả răng khi ăn hoặc uống đồ ngọt, nóng hay lạnh. Tạo ra lỗ sâu có thể thấy được hoặc những hố lõm trong răng. Bề mặt của răng (cả trong lẫn ngoài) ngả màu nâu, đen hoặc trắng gây mất thẩm mĩ,... Bệnh nặng có thể làm răng lung lay dẫn đến rụng răng.- HS lắng nghe.- HS thảo luận và nêu.+ Do ăn nhiều đồ ngọt, không vệ sinh răng đúng cách,…+ HS nêu.- HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.- HS lắng nghe.- HS các nhóm khác góp ý, bô sung (nếu có). GV nhận xét và chốt lại kiến thức (nếu cần).+ Súc miệng với nước súc miệng diệt khuẩn – sử dụng chỉ nha khoa cùng với việc chải răng đúng cách giúp răng sạch sẽ hạn chế nơi trú ngụ của vi khuẩn.+ Tránh ăn vặt: bất cứ khi nào ăn hoặc uống đồ uống không phải là nước, sẽ giúp vi khuẩn trong miệng tạo ra acid có thể phá huỷ men răng. Nếu ăn nhẹ hoặc uống đồ ngọt suốt cả ngày, răng sẽ bị tấn công liên tục.+ Ăn những thức ăn chứa nhiều can-xi, phốt-pho và vitamin D (là những chất cần thiết cho răng). |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** **a) Mục tiêu:** - HS tự nhận xét về thói quen ăn uống của bản thân và đề xuất việc cần làm để phòng tránh bệnh sâu răng. **b) Cách tiến hành:** |
| **3. Đề xuất việc cần làm để phòng tránh sâu răng.****Bước 1. Làm việc cả nhân**GV yêu cầu HS làm các câu 8, 9, Bài 12 VBT, đồng thời cũng là câu 1 và 2 trong mục Luyện tập, Vận dụng, trang 58 SGK.**Bước 2. Làm việc cả lớp**GV gọi một số HS lần lượt đọc câu trả lời của các em.  | - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:- HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.- HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng****a) Mục tiêu:** - HS củng cố kiến thức sau bài học.- Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, sau bài học.**b) Cách tiến hành:** |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:+ Nêu những việc mà em cùng người thân đã làm để phòng tránh bệnh sâu răng.- GV cho HS chia sẻ trước lớp.- GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:+ Em và bố mẹ đều chú ý vệ sinh răng miệng hàng ngày và súc miệng ngay sau khi ăn nhẹ, …- HS chia sẻ trước lớp.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................